TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày: 10-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao

Bà Nguyễn Thị Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/01/1982, tại Long An;

Nơi cư trú: Số 45, ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị L; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị V (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2006/HSST ngày 27/12/2006, Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Long An, xử phạt T 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2007 và thi hành xong phần dân sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2023 đến ngày 20/7/2023 (có mặt).

- Bị hại: Lê Thị Thúy K (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lê Hoàng D, sinh năm 1970.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số 5/8, Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Thành C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An;

Tạm trú: Số 5/8, Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Có mặt;

2. Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải H

Địa chỉ trụ sở: Số 1, Lô F, Khu biệt thự vườn T, đường số 3, khu phố 5, Phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị Bích N – Giám đốc. Xin vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 17 phút ngày 16/11/2022, Nguyễn Minh T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định điều khiển xe ô tải biển số 51C-216.47 một mình lưu thông trên làn đường giữa đường Quốc lộ 1 (QL1) hướng Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) đi tỉnh Tiền Giang. Khi gần đến đèn tín hiệu giao thông tại Km 1933^{+700m} QL1, Khu phố 2, thị trấn B, huyện B (trước cổng siêu thị Co.opMart). Lúc này đèn tín hiệu giao thông đang chuyển sang màu xanh, phía trước đèn là đoạn mở, mặt đường rộng 20m, không có dải phân cách cố định và cũng không có vạch sơn phân chia các làn đường riêng biệt. Lúc này, phía trước xe ô tô tải 51C-216.47 có một xe ô tô tải (không rõ biển số và người điều khiển) đang lưu thông ở làn đường bên trái cặp sát dải phân cách, T tăng ga điều khiển xe vượt lên bên phải của xe ô tô tải phía trước mà không chú ý quan sát phía trước bên phải có chị Lê Thị Thúy K đang mang thai khoảng 07 tháng tuổi đang dừng xe mô tô biển 62N1-404.65 cặp sát mép lề phải cùng chiều, nên phần phía trước đầu xe 51C-216.47 va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô biển 62N1-404.65 tại vị trí cách mép lề phải 1,85m, làm chị K và xe té ngã cày một đoạn 7,20m về trước, T không phát hiện đã gây tai nạn nên vẫn điều khiển xe đi một đoạn gần đến cầu B thì người dân chạy theo báo, lúc này T cho xe quay lại đậu đối diện Siêu thị Co.opMart, T liền đưa chị K vào Trung tâm y tế huyện B cấp cứu và gọi

người nhà chị K đến chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy, TP. Hồ Chí Minh, sau đó tử vong cùng ngày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 211/TT ngày 25/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An, phần giám định: Đầu bầm tụ máu dưới da đầu vùng thái dương chẩm trái. Nứt xương sọ vùng thái dương chẩm trái; Bụng không phát hiện tổn thương các cơ quan trong ổ bụng. Tử cung to, mở tử cung phát hiện một thai nhi bé gái có vòng đầu 30cm, vòng bụng 26cm, chiều dài 36cm, thai nhi đã tử vong. Kết luận: Nạn nhân Lê Thị Thuý K tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/11/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập, thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường giao nhau, có tín hiệu đèn giao thông, mặt đường bằng nhựa, đường tương đối bằng phẳng, mặt đường có chiều rộng 20m,00, đoạn hở giữa hai đầu dải phân cách có chiều dài 104,80m. Phần đường xảy ra tai nạn có chiều hướng TP. Hồ Chí Minh đi tỉnh Tiền Giang.

Trên đường QL1A theo hướng TP. Hồ Chí Minh đi Tiền Giang chọn trụ đèn số 51 phía bên phải ngoài mặt đường làm điểm mốc và chọn mép đường bên phải làm lề chuẩn.

Vết cày (ký hiệu 1) hình thành ở trên mặt đường theo hướng TP.Hồ Chí Minh đi Tiền Giang và hơi chếch vào bên phải, vết cày có kích thước chiều dài 7,20m. Đầu (1) cách lề chuẩn là 1,85m và cách điểm mốc là 6,30m, cuối (1) là gát chân sau bên trái xe mô tô biển số 62N1-404.65.

Xe mô tô biển số 62N1-404.65 (ký hiệu 2) ngã về bên trái, nằm ở trên mặt đường, đầu xe hướng Tiền Giang. Trục bánh trước và trục bánh sau xe (2) cùng cách lề chuẩn 0,40m.

Vùng dịch màu hồng (ký hiệu 3) trên mặt đường, có kích thước chiều dài là 1,20m, chiều rộng 0,60m. Tâm (3) cách lề chuẩn là 0,78m và cách trục trước (2) là 0,80m.

Xe ô tải biển số 51C-216.47 (ký hiệu 4) sau va chạm xe ô tô tải biển số 51C-216.47 rời khỏi hiện trường. Sau đó quay lại hiện trường và dừng ở phần chiều đường theo hướng ngược lại, ở trước cửa hàng xăng dầu Petrolimex 05 đầu xe hướng TP. Hồ Chí Minh. Trục bánh trước bên trái (4) cách lề chuẩn là 22,80m và cách tâm (3) là 30,10m, trục bánh sau bên trái (4) cách lề chuẩn là 23,00m.

Tại biên bản khám xe ô tô tải biển số 51C-216.47 ngày 16/11/2022 do Cơ quan điều tra lập thể hiện: Mặt ngoài chắn bùn màu đen bánh trước bên phải bị mài mòn kích thước 0,06m, cao nhất vết cách đất 0,83m.

Tại biên bản khám xe mô tô biển số 62N1-404.65 ngày 16/11/2022 do Cơ quan điều tra lập thể hiện: Gương chiếu hậu bên trái bị bung rời khỏi xe, gọng gương bị cong vênh, phần đầu gọng gương bị mài mòn. Mặt ngoài bên trái mặt nạ xe bị mài mòn. Bửng xe bên trái bị mài mòn. Mặt ngoài bệ để chân trước bị mài mòn, trầy xước. Mặt ngoài giá đèo hàng bên trái bị mài mòn kim loại, có dính màu đen hướng từ sau ra trước, có kích thước 0,07m x 0,04m, cao nhất cách đất là 0,84m.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSBL ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với xe ô tô tải biển số 51C-216.47, là tài sản hợp pháp của Công ty CP Thương mại Vận tải Hoàng Như, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô tải biển số 51C-216.47 cho ông Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty CP Thương mại Vận tải Hoàng Như theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/12/2022 nên đề nghị không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 62N1-404.65, là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Thúy K, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 62N1-404.65 cho ông Lê Hoàng D và bà Nguyễn Thị D là người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị Thúy

K theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/12/2022 là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C của Nguyễn Minh T số 790195268887 do Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2019 có giá trị đến ngày 14/10/2024 đề nghị Hội đồng xét xử giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh T đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Thúy K. Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Thúy K là ông lê Hoàng D (cha ruột của chị K) và bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột của chị K) đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 211/TT ngày 25/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ 17 phút ngày 16/11/2022, bị cáo Nguyễn Minh T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định điều khiển xe ô tải biển số 51C-216.47 một mình lưu thông trên làn đường giữa đường QL1 hướng TP.HCM đi tỉnh Tiền Giang. Khi gần đến đèn tín hiệu giao thông tại Km 1933^{+700m} QL1, Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, bị cáo T tăng ga điều khiển xe vượt lên bên phải của xe ô tô tải phía trước, không chú ý quan sát phía trước bên phải có chị Lê Thị Thúy K đang mang thai đang dừng xe mô tô biển 62N1-404.65 cặp sát mép lề phải, nên phần phía trước đầu xe 51C-216.47 va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô biển 62N1-404.65 tại vị trí cách mép lề phải lề phải 1,85m, làm chị K và xe té ngã trên đường cày một đoạn 7,20m về trước, chị K bị thương được T đưa đi cấp cứu nhưng tử vong cùng ngày. Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo Nguyễn Minh T vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng cho chị Lê Thị Thúy K.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng trong lúc điều khiển xe ô tô, bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, không chú ý quan sát nên gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho chị Lê Thị Thúy K tử vong mà còn ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Minh T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp tương xứng mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

[5]. Xét thấy bị cáo Nguyễn Minh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Minh T là nghiêm khắc chưa xem xét toàn diện về điều kiện nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không ghi nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với xe ô tô tải biển số 51C-216.47, là tài sản hợp pháp của Công ty CP Thương mại Vận tải Hoàng Như, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô tải biển số 51C-216.47 cho ông Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty CP Thương mại Vận tải Hoàng Như theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/12/2022 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 62N1-404.65, là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Thúy K, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 62N1-404.65 cho ông Lê Hoàng D và bà Nguyễn Thị D là người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Thúy K theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/12/2022 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C của Nguyễn Minh T số 790195268887 do Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2019 có giá trị đến ngày 14/10/2024 nên giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T là phù hợp.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2023).

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh T đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Thúy K và không có yêu cầu gì trong vụ án. Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Thúy K là ông Lê Hoàng D (cha ruột của chị K) và bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột của chị K) đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác nên không đề cập, xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01(một) năm 06(sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03(ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T về Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Minh T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Minh T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 giấy phép lái xe hạng C của Nguyễn Minh T số 790195268887 do Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2019 có giá trị đến ngày 14/10/2024.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Minh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp Long An;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện B;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh